TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SẦM SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33/2023/QĐST-VHNGĐ	*Sầm Sơn, ngày 28 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 397 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình 2014.

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngµy 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 35/2023/TLST-VHNGĐ, ngày 06/6/2023 về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Văn H – sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn 2, xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Nguyễn Thị D – sinh năm 1996;

HKTT: Thôn 2, xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa

Hiện trú tại: Thôn 3, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị D kết hôn với nhau năm 2015 trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, thành phố S. Quá trình chung sống cuộc sống vợ chồng anh chị hạnh phúc vui vẻ được một thời gian thì đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không còn hợp nhau, hay cãi nhau, không tôn trọng nhau, không quan tâm nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Từ năm 2018 anh và chị ly thân nhau cho tới nay, quá trình ly thân không còn quan tâm nhau nữa, ngoài ra hai vợ chồng không có con chung nên tình cảm ngày càng phai nhạt không thể hàn gắn được. Vì vậy anh H, chị D thống nhất thuận tình ly hôn. Xét thấy, tình cảm vợ chồng của anh, chị không đáp ứng được với quy định tại khoản 3 Điều 2 về nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân gia đình và Điều 19 về tình nghĩa vợ chồng của luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Việc thuận tình ly hôn của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp

với quy định tại Điều 55 luật Hôn nhân gia đình 2014.

[2]. Về con chung: Anh H, chị D không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản, công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Anh H, chị D thuộc trường hợp phải nộp tiền lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Anh, chị thỏa thuận chị Nguyễn Thị D nộp tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 20/6/2023, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị D thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh, chị không có con chung, không xem xét.

Về tài sản, công nợ chung: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị D nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà chị đã nộp theo biên lai số: AA/2021/0013653 ngày 06/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn (chị D đã nộp đủ tiền lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Sầm Sơn;
- Chi cục THADS Sầm Sơn;
- UBND Xã Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Ngô Thị Hà